

Bản án số: 44/2024/HS-PT
Ngày 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/HS-PT ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Văn G, do có kháng cáo của bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Hồ Văn G, sinh ngày 04/3/1995 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: bản B, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Bru-V, giới tính: nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B và bà Hồ Thị H (đều đã chết); vợ là Hồ Thị N; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/7/2023 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Minh T - Trợ giúp viên pháp lý - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn G là người dân tộc thiểu số làm nghề nương rẫy để sinh sống. Do có nương rẫy nhưng diện tích ít nên G đã có ý định phá rừng để làm nương rẫy. Trong quá trình đi rừng, G thấy có khu vực rừng gần nhà thuộc khoảnh 72, tiểu khu E và khoảnh 75, tiểu khu E xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình có thể làm nương rẫy được. Khoảng giữa tháng 11 năm 2022, Hồ Văn G bắt đầu phá rừng để làm nương rẫy tại khu vực rừng thuộc khoảnh 72, tiểu khu E và khoảnh 75, tiểu khu E. Trong 05 ngày đầu tiên, G dùng rựa phát quang cây nhỏ, dây leo, bụi rậm để thuận lợi cho việc dùng máy cưa đốn hạ các cây gỗ lớn thuộc khu vực rừng nói trên. Sau đó, trong khoảng 2 ngày rưỡi tiếp theo, G tiếp tục dùng máy cưa để đốn hạ các cây gỗ lớn trong khu vực rừng thuộc tiểu

khu E và 504. Tổng diện tích rừng G đã chặt phá khoảng 8600m². Sau khi phát rừng và đốn hạ các cây gỗ lớn, G tiếp tục dùng lửa đốt các cây rừng đã bị phát quang, chặt hạ, đồng thời dùng máy cưa cắt các cây gỗ lớn sau khi bị đốn hạ thành từng khúc, G để ngổn ngang tại khu vực rừng thuộc khoảnh 72, tiểu khu E và khoảnh 75, tiểu khu E. Giáp dự định thuê máy móc để đào các gốc cây, dọn sạch, tạo diện tích đất trống tại khu vực rừng nói trên để làm nương rẫy. Sau đó, vợ G là chị Hồ Thị N bị tai nạn, G phải chăm sóc vợ nên chưa dọn sạch cây để làm nương rẫy được. Ngày 07/5/2023, tổ công tác của Hạt Kiểm lâm huyện L phối hợp với Ban Q Trong kiểm tra, phát hiện hiện trường rừng bị phá tại khu vực rừng thuộc tiểu khu E và 504 xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Theo Quyết định trưng cầu giám định số: 05/QĐ-TCGD ngày 16/5/2023 của Hạt Kiểm lâm huyện L, tỉnh Quảng Bình, ngày 01/6/2023, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Q có kết luận giám định số: 527/KLGĐ-KL, xác định:

- Vị trí địa danh rừng bị thiệt hại: Khu vực xảy ra phá rừng trái pháp luật thuộc khoảnh 72, tiểu khu E và khoảnh 75, tiểu khu E tạm giao cho Ban Q - K Trong quản lý trên địa giới hành chính xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Xác định loại rừng, trạng thái và chức năng rừng: Loại Rừng tự nhiên; Trạng thái tại khu vực bị chặt phá: Rừng bị chặt phá có trạng thái Rừng tự nhiên nghèo (TXN); trữ lượng bình quân 51,220m³/ha; chiều cao vút ngọn bình quân 7,60m, chu vi bình quân tại vị trí 1,3m là 46,9cm, độ tàn che trước khi bị tác động 0,7; Chức năng (theo quy hoạch ba loại rừng): Rừng sản xuất.

- Xác định thiệt hại về rừng: Diện tích rừng bị chặt phá: 8.667,9m². Lâm sản bị chặt: Tổng khối lượng gỗ bình quân trên diện tích 8.667.9m² rừng tự nhiên bị chặt phá là 44,396 m³, trong đó: Gỗ nhóm III là 9,534 m³, gỗ nhóm IV là 2,652m³, nhóm V là 18,445 m³, nhóm VI là 4,403m³, nhóm VII là 4,837 m³ và nhóm VIII là 4,524 m³, tổ thành loài cây tại khu vực bị chặt phá chủ yếu gồm các loài: Ba soi, Bời lời, Bộp vàng, Bưởi rụt, Cà ổi, Đái bò, Đ, K, S, S1, Trâm tía, T1 trắng, T2 chôm, T2 vải, Sp7, toàn bộ các loài trên không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Điều tra, ngày 13/9/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L có kết luận định giá tài sản số: 48/KL- HĐĐG, xác định: Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 129.944.500 đồng.

Về vật chứng: Ngày 17/5/2023, Hạt Kiểm lâm huyện L đã tạm giữ: 01 máy cưa nhãn hiệu MARUYAMA BIGM CSR310S màu cam - đen, loại cưa xích; 01 cây rựa, cân bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại do G giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/3/2024, Hồ Văn G đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy số tiền 3.000.000 đồng nhằm phục vụ cho việc bồi thường thiệt hại do mình gây ra.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSNDLT ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Hồ Văn G về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn G phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, các điểm b, m, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Văn G 3 (ba) tháng tù. Ngoài ra Bản án còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/5/2024, bị cáo Hồ Văn G có kháng cáo đối với Bản án hình sự 22/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xin được giảm mức hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Văn G thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về việc có quá trình nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, vợ bị cáo bị tai nạn, qua đó cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm nhưng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn G khai nhận: Khoảng giữa tháng 11 năm 2022, bị cáo đã có hành vi đốn hạ cây, đốt cây, phá rừng trái pháp luật tại khu vực khoảnh 72, tiểu khu E và khoảnh 75, tiểu khu E thuộc địa phận xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình để làm nương rẫy, với tổng diện tích rừng bị chặt phá là 8.667,9m², gây thiệt hại về lâm sản trị giá 129.944.500 đồng (đây là diện tích rừng Ủy ban nhân dân tỉnh Q tạm giao cho Ban Q - K Trong quản lý). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn G về tội Hủy hoại rừng theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Văn G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, m, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho phía nguyên đơn dân sự, cũng như bị cáo là người dân tộc ít người, phạm tội do lạc hậu; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp thêm 2 triệu đồng vào ngày 11/7/2024 để bồi thường. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng mức hình phạt 3 (ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là đã thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng nên không có cơ sở giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về tài sản, xâm phạm nghiêm trọng chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, cho nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo,

đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 243, các điểm b, m, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp. quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn G. Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn G của Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn G phạm tội “Hủy hoại rừng”.

3. Về hình phạt: Phạt bị cáo Hồ Văn G 03 (ba) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hồ Văn G.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2024).

Nơi nhận :

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Những người TGT;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

